3ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 523 /BC-UBND	*Tuần Giáo, ngày 12 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn 6 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2021; Kế hoạch năm 2022 của huyện Tuần Giáo

Căn cứ Văn bản số 1513/SNN-KHTC ngày 02/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phối hợp xây dựng kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp, nông thôn năm 2022.

UBND huyện Tuần giáo Báo cáo Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, được giao 6 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2021; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn năm 2022 với nội dung cụ thể như sau:

Phần I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN 6 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Sản xuất nông - lâm nghiệp

1. Trồng trọt

1.1. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm

- Tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn tích cực hướng dẫn người dân gieo trồng cây trồng bảo đảm lịch thời vụ; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng. Kết quả gieo trồng một số cây trồng chính như sau:

+ Lúa xuân: Diện tích gieo cấy đạt 1.120,3 ha, đạt 106,1% KH, tăng 64,8 ha so với cùng kỳ năm trước; năng suất đạt 60 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha so với cùng kỳ năm trước; sản lượng đạt 6.721,8 tấn, đạt 106,9% KH, tăng 441,6 tấn so với cùng kỳ năm trước.

+ Lúa nương: Diện tích gieo trồng đạt 3.300 ha, đạt 98,5% KH, tăng 300 ha so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngô xuân: Diện tích gieo trồng đạt 6.550 ha, đạt 100% KH, tăng 410 ha so với cùng kỳ năm trước.

(Biểu 01, 03 chi tiết kèm theo)

1.2. Ước thực hiện năm 2021

- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực ước đạt 12.912,7/12.872 ha, đạt 100,3% KH, tăng 784,2 ha so với cùng kỳ năm trước; tổng sản lượng

lương thực ước đạt 38.594,8/38.099 tấn đạt 101,3% KH, tăng 1.040,3 tấn so với cùng kỳ năm trước

- Tiếp tục chăm sóc, bảo vệ cây công nghiệp dài ngày và một số cây trồng khác gồm: 1.292 ha cao su, 342 ha cà phê,....

(Biểu 03, 08 chi tiết kèm theo)

2. Chăn nuôi, thủy sản

2.1. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm

Đàn trâu: 18.222 con, đạt 78,5% KH, đàn bò: 17.541con, đạt 170,7% KH, đàn lợn: 48.958 con, đạt 71,8% kế hoạch (*do giá lợn giống và thức ăn chăn nuôi tăng cao nên người dân hạn chế tăng đàn).*

(Biểu 04, 08 chi tiết kèm theo)

- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 295 ha, đạt 100% KH; sản lượng nuôi trồng 187 tấn, đạt 43,8% KH.

(Biểu 05 chi tiết kèm theo)

2.2. Ước thực hiện năm 2021

- Đàn trâu: 18.636 con, đạt 80,2% KH, đàn bò: 18.041, đạt 175,5% KH, đàn lợn: 50.263 con, đạt 73,7% kế hoạch.

(Biểu 04,08 chi tiết kèm theo)

- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 295 ha, đạt 100% KH; sản lượng 427 tấn, đạt 100% KH.

(Biểu 05,08 chi tiết kèm theo)

3. Lâm nghiệp

3.1. Kết quả thực hiện phát triển rừng 6 tháng đầu năm 2021, ước thực hiện kế hoạch năm 2021

- Trồng rừng phòng hộ: Trồng rừng phòng hộ 64,9 ha/45 ha đạt 144% chỉ tiêu kế hoạch; trồng rừng thay thế 30/30 ha đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

- Chăm sóc rừng trồng 157,7 ha đạt 100% KH.

- Khoanh nuôi tái sinh: 5.844,25 ha. Trong đó:

+ Khoanh nuôi tái sinh chuyên tiếp: 5.194,25 ha;

+ Khoanh nuôi tái sinh mới: 650 ha.

3.2. Công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với UBND các xã, thị trấn tích cực tuyên truyền tuyên truyền Luật Lâm nghiệp, Luật bảo vệ môi trường nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng, nhất là việc phòng cháy chữa cháy trong mùa khô hanh 2020 - 2021 đến từng thôn bản, đến tận hộ dân đã tổ chức tuyên truyền được 09 lượt với tổng số 870 lượt người tham gia *(do dịch*

Covid- 19 nên việc tuyên truyền bị hạn chế), kiểm lâm địa bàn phối hợp với UBND xã, các ban, ngành, chủ rừng tổ chức tuần tra được 148 lượt với tổng số 917 lượt người tham gia. Từ đầu năm 2021 đến nay trên địa bàn huyện chưa xảy ra vụ cháy rừng nào.

- Tình hình vi phạm pháp luật đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 đã phát hiện và xử lý 39 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Trong đó:

+ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 09 vụ;

+ Mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 07 vụ.

+ Phá rừng trái pháp luật: 22 vụ.Trong đó 20 vụ lũy kế từ năm 2020 chuyển sang.

+ Khai thác rừng trái pháp luật: 01 vụ

- Tịch thu 06 xe máy và 1,738 m^3 gỗ các loại.

- Thu nộp ngân sách nhà nước là: 16.456.000 đồng (tiền xử phạt vi phạm hành chính, tiền bán tang vật tịch thu) trong đó: 6.000.000đ (sáu triệu đồng) là thu tiền xử phạt vi phạm hành chính của năm 2020.

II. Công tác phát triển nông thôn – xây dựng nông thôn mới

Tính đến hết năm 2021, toàn huyện ước dự ước có 11 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới chiếm 61% tổng số xã; bình quân số tiêu chí/xã đạt trên 13,8 tiêu chí. Hiện tại huyện chưa có xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

(Biểu 01 chi tiết kèm theo)

III. Kinh tế hợp tác

Toàn huyện có 43 HTX và 49 tổ hợp tác đang hoạt động.

(*Biểu 07 chi tiết kèm theo)*

IV. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND

1. Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

- KNTS chuyển tiếp (năm thứ 2+3+4): 4.440,66 ha.

- KNTS năm thứ nhất: 600 ha.

- Kinh phí thực hiện: 2.697 triệu đồng **(**chưa được phân bổ kinh phí).

2. Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên

- Dự toán được giao: 2.000 triệu đồng.

- Huyện đang triển khai Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả xoài GL4 tại xã Rạng Đông, Pú Nhung huyện Tuần Giáo với diện

tích 45,4 ha và 109 hộ gia đình tham gia. Hiện nay các hộ gia đình đang triển khai trồng cây.

Phần II
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN NĂM 2022

I. Sản xuất nông - lâm nghiệp

1. Trồng trọt

Diện tích gieo trồng cây lương thực: 11.960 ha; sản lượng lương thực: 37.502 tấn.

(Biểu 09 chi tiết kèm theo)

2. Chăn nuôi

Đàn trâu: 19.381 con, đàn bò: 19.123 con, đàn lợn: 53.781 con

(Biểu 04, 09 chi tiết kèm theo)

3. Lâm nghiệp

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, hướng dẫn các cá nhân, hộ gia đình bảo vệ rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng với diện tích 42.819,17 ha.

- Hoàn thiện thủ tục giao đất, giao rừng cho các cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân bảo vệ diện tích rừng tăng thêm.

- Trồng rừng: 130 ha. Trong đó:

+ Phòng hộ 80 ha; (Trong đó Ban QLRPH 30 ha)

+ Sản xuất 50 ha;

- Chăm sóc rừng trồng phòng hộ: 64,9 ha

- Khoanh nuôi tái sinh mới: 1.100 ha; (Trong đó: Ban QLRPH 100 ha)

- Khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp: 5.844,25 ha. (Trong đó: Ban QLRPH 803,59 ha).

II. Công tác phát triển nông thôn – xây dựng nông thôn mới

Phấn đấu đến cuối năm 2022, duy trì 11/18 xã được công nhận cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; mỗi xã đạt thêm từ 1-2 tiêu chí; phấn đấu bản Minh Thắng xã Quài Nưa và bản Sái ngoài xã Quài Cang đạt bản nông thôn mới; số tiêu chí đạt theo chuẩn nông thôn mới bình quân, đạt 14 tiêu chí/xã.

III. Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND

1. Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

- KNTS chuyển tiếp (năm thứ 2+3+4+5): 5.040,66 ha.

- KNTS năm thứ nhất: 1.000 ha.

- Kinh phí thực hiện: 3.232 triệu đồng.

2. Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên

- Dự kiến nhu cầu kinh phí dự kiến: 3.000 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, được giao 6 tháng đầu năm, ước thực hiện năm 2021; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn năm 2022 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên (b/c);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND, LĐ. UBND huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO T. ĐIỆN BIÊN

Phạm Thị Tuyên